

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên:**VŨ ĐÌNH TÔN**.....
- Năm sinh:**30/12/1958**.....
- Giới tính:**Nam**.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):.... **Tiến sĩ**,
cấp năm: 2004, Đại học Nông nghiệp Gembloux, Vương Quốc Bỉ
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

Giáo sư, bổ nhiệm năm 2018, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.....

- Ngành, chuyên ngành khoa học:**Chăn nuôi**.....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): ..**Giám đốc Trung tâm, Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam**.....
- Chức vụ cao nhất đã qua:**Trưởng khoa**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):....**2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2019, 2020, 2021, 2022 Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): **2019, 2020, 2021, 2022 Hội đồng Giáo sư liên ngành Chăn nuôi- Thú Y- Thủy sản**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên:**05**..... sách chuyên khảo/tham khảo;....
02.....giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Han Quang Hanh, Vu Đình Ton and Philippe Lebailly	Chapter 9 “Livestock Production Systems in Northern Vietnam: Problems and Prospects” in “Livestock Production, Management Strategies and Challenges”	Ed itors Victor Roy Squires and Wayne L.Bryden. 2019	2019	ISBN: 978-1-53615-540-2	
2.						
3.						
4.						

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **75**..bài báo tạp chí trong nước; **30**.... bài báo tạp chí quốc tế và 40 bài trên các Kỷ yếu HT quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
I	Trong nước				
1	Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Do Thi Phuong, Phan Thi Tuoi, Vu Dinh Ton & Frederic Farnir	Association between the MUC4g.243A>G Polymorphism and Production Performance of Landrace and Yorkshire Pigs in Vietnam.	VJAS 2023; 6(1); 1711-1718. https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.1.02 .	2023	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
2	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Đức Điện và Vũ Đình Tôn	Thực trạng chăn nuôi gà tại vùng Tây Nguyên. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 278- tháng 6 năm 2022. Trang 7-15. www.hoichannuoi.vn	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 278- tháng 6 năm 2022. Trang 7-15. www.hoichannuoi.vn	2022	
3	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Đức Điện, Vũ Đình Tôn	Thực trạng Chăn nuôi lợn vùng Tây Nguyên.	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2022. Tập 20, số 6: 741-750. www.vnua.edu.vn .	2022	
4	Hán Quang Hạnh, Đặng Thúy Nhung, Nguyễn Thị Xuân, Vũ Đình Tôn	Đặc điểm sinh học, giá trị dinh dưỡng, phương pháp thu hoạch, chế biến và sử dụng một số loài giun đất làm thức ăn chăn nuôi	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 705-715, www.vnua.edu.vn .	2021	
5	Đặng Thúy Nhung, Nguyễn Thị Xuân, Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn	Sử dụng côn trùng làm thức ăn chăn nuôi: Xu hướng và triển vọng	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 705-715, www.vnua.edu.vn	2021	
6	Nguyễn Chí Thành, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Hùng, Lưu Thị Trang, Nguyễn Văn Duy, Phan Xuân Hảo và Vũ Đình Tôn	Mối liên hệ đa hình gen estrogen receptor, prolactin receptor với năng suất sinh sản ở giống lợn Landrace và Yorkshire	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 267- tháng 7 năm 2021. Tr. 6-12. www.hoichannuoi.vn .	2021	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
7.	Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Nga, Vũ Quỳnh Hương, Nguyễn Đình Tiến và Vũ Đình Tôn	Khả năng sinh trưởng và năng suất thịt của gà nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 267- tháng 7 năm 2021. Tr. 35-42. www.hoichannuoi.vn .	2021	
8.	Kim Văn Vạn, Vũ Đình Tôn, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Công Thiết, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Duy	Hiện trạng và giải pháp phát triển cá nước lạnh ở Tây Nguyên	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(5): 625-631, www.vnua.edu.vn .	2021	
9.	Nguyễn Công Oánh, Phạm Kim Đăng, và Vũ Đình Tôn	Ảnh hưởng của việc bổ sung bột tỏi vào khẩu phần đến năng suất sinh trưởng và chất lượng thịt lợn	Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 269- tháng 9 năm 2021. Tr. 63-69. www.hoichannuoi.vn	2021	
10.	Nguyen Van Duy, Hoang Ngoc Mai, Nguyen Dinh Tien, Nguyen Thi Phuong & Vu Dinh Ton	Impact of Farming Models on the Reproductive Performance and Egg Quality of Vietnamese Local Chicken Breeds: Ho and Dong Tao.	VJAS 2020; 3(1); 495-503. https://doi.org/10.31817/vjas.2020.3.1.02 .	2020	
11.	Nguyen Van Duy, Moyse Evelyne, Nassim Moula, Do Duc Luc, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Dinh Tien, Vu Dinh Ton and Frederic Farnir	Morphological characteristics of indigenous chickens Ho and Dong Tao in Vietnam.	JAHST Number 247 (Aug., 2019). Pages 2-7.	2019	
12.	Nguyen Thi Xuan, Nguyen Van Duy,	Dietary supplementation	Vietnam Journal of	2019	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Dang Thuy Nhung & Vu Dinh Ton	with sesame seeds to improve semen quality of Ho cocks.	Agricultural Sciences. VIAS 2019: 2(2) 376-386. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.2.03		
13.	Nguyen Thi Vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha xuan Bo, Hoang Ngoc Mai, Nguyen Thi Phuong, Frederic Farnir & Vu Dinh Ton	Additive genetic effects of RNF4, RBP4 and IGF2 Polymorphisms on litter size in Landrace and Yorkshir sows.	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VIAS 2019: 2(1) 314-320. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.1.02	2019	
14.	Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Hoàng Ngọc Mai, Vũ Đình Tôn	Nâng cao hiệu quả chăn nuôi lợn choai xuất khẩu bằng việc sử dụng khẩu phần thức ăn tự phối trộn	Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Số 11-2018. Trg 933-938.	2018	
II	Quốc tế				
1	Moyse Evelyne, Duy Nguyen Van, Dor Amelyne, Thinh Nguyen Hoang, Luc Do Duc, Moula Nassim, Ton Vu Dinh, Farnir Frederic	High – Resolution genomic analysis of four local Vietnamese chicken breeds.	Journal of Animal Breeding and Genetics. https://doi.org/10.1111/jbg.12723	2022	IF 2,957, Q1
2	D.D. Luc, H. X. Bo, N H Thinh, H Q Hanh, D T Phuong, T X Mạnh, N. V. Hung, V. D. Ton and F. Farnir	Effects of FUT1 and MUC4 Polymorphisms on Sperm Quanlity traits of Landrace and Yorkshire Pigs under tropical conditions in Northern Vietnam.	Journal of Animal and Plant Sciences, 32 (4): 2022, Page 1159-1167. http://doi.org/10.36899/JAPS.2022.4.0521	2022	IF 0.606, Q4

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
3	Han Quang Hanh, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Dinh Tien, Dang Thuy Nhung, Philippe Lebailly & VU Dinh Ton	Effects of stocking Density in Group Cages on Egg Production, Profitability, and Aggressive Pecking of Hens.	Journal of Applied Animal Welfare Sciences. DOI: 10.1080/10888705.2021.1983723, https://doi.org/10.1080/10888705.2021.1983723..	2021	Scopus Q3
4	N.C. Oanh, N.T. Huyen, P.K. Dang, V.D. Ton and J.-L. Hornick,	Growth performance, carcass traits, meat quality and composition in pigs fed diets supplemented with medicinal plants (Bindens pilosa L., Urena lobata L. and Ramulus cinnamomi) powder.	Journal of Animal and Feed Sciences, 30, 2021, 350–359 https://doi.org/10.22358/jafs/143106/2021	2021	
5	<u>Nguyen Cong Oanh, Truong Quang Lam, Nguyen Dinh Tien, Jean-Luc Hornick and Vu Dinh Ton (2021</u>	<u>Effects of medicinal plants mixture on growth performance, nutrient digestibility, blood profiles and fecal microbiota in growing pigs.</u>	<u>Veterinary World, EISSN: 2231-0916. Available at www.veterinaryworld.org/vol.14/july-2021/24.pdf. SCOPUS.</u>	2021	Scopus
6	Do Duc Luc, Ha Xuan Bo, Nguyen Hoang Thinh, Nguyen Chi Thanh, Tran Xuan Manh, Nguyen Van Hung,	Effect of ESR, FSHB and PRLR Genes on sperm traits of Landrace and Yorkshire boars in the	Indian Journal of Animal Research, Volume Issue (). B-1278.	2020	Scopus

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Phan Thi Tuoi, Vu Dinh Ton, Farnir Frederic	Tropical Environmental conditions of Vietnam.			
7	Mai Ngoc Hoang, Phuong Thi Nguyen, Hanh Quang Han, Tien Dinh Nguyen Ton Dinh Vu, Marisa Peyre (2020).	Network analysis of sick-pig commodity chain in Northern Vietnam: Risk of Disease dissemination.	Revue d'elavage et de Medicine Veterinaire des pays tropicaux, 2020, 73 (2): 61-70.	2020	
8	Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Nguyen Thi Vinh, Tran Xuan Manh, Nguyen Van Hung, Vu Dinh Ton and Frederic Farnir	Mutation c.307G>A in FUT1 gene has no effect on production performance of Yorkshire pigs in the tropics: the case of Vietnam.	Canadian Journal Animal Science. 00: 1-6(6000) dx.doi.org/10.1139/cjas-2019-0084. Published at www.nrcresearchpress.com/cjas	2020	Scopus (Q2)
9	Duy Nguyen Van, Nassim Moula, Evelyne Moyse, Luc Do Duc, Ton Vu Dinh and Frederic Farnir	Productive Performance and egg and Meat quality of two indigenous poultry breeds in Vietnam, Ho and Dong Tao, fed on commercial feed.	Animals 2020,10, 408; doi: 10.3390/ani10030408.	2020	(IF 1.832).
10	Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Jerom Bindelle, Vu Dinh Ton, Jean- Luc Hornick	In growing Pig, nutritive value and nutrient digestibility of distiller's by-products obtained from two varieties of rice.	Trpical Animal Health and Production (2019) 51: 1679-1687. http://doi.org/10.1007/s11250	2019	(IF 1.089)

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
			<u>-019-01865-7.</u>		
11	Oanh Nguyen Cong, Taminiau Bernard, Dang Pham Kim, Do Duc Luc, Moula Nassim, Huyen Nguyen Thi, Thinh Nguyen Hoang, Daube Georges, Bindelle Jerome, Ton Vu Dinh , Jean Luc Hornick	Growth Performance, carcass Quality characteristics and colonic microbiota profiles in finishing pigs fed diets with different inclusion levels of rice distillers' by product.	Animal Science Journal WILEY, DOI: 10.1111/asj.13229. Pages 1-13.	2019	(IF: 1,413)
12	Han Quang Hanh, Nguyen Thi Xuan and Vu Dinh Ton	Integration of animal welfare into assessment of broiler chicken production systems toward sustainable development in Vietnam.	<i>Livestock Research for Rural Development. Volume 31, Article #66. Retrieved May 3, 2019, from http://www.lrrd.org/lrrd31/5/hqhan31066.html.</i>	2019	Scopus
13	Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Do Duc Luc, Jérôme Bindelle, Nassim Moula, Vu Dinh Ton , Jean-Luc Hornick	By-product Originating from Artisan Distillers of Rice Alcohol in Northern Vietnam: Production, Use and Nutrient Value for Smallholder Pig Raising.	<i>World Journal of Agricultural Research, 2018, Vol. 6, No. 2, 70-76</i>	2018	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **...01 ...** cấp Nhà nước; **16** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kế với thời

điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	The GCRF One Health Hub (Dự án gia cầm một sức khỏe)		2019-2024	HTQT	Điều phối viên quốc gia (National Coordinator)
2.	Sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn nhằm nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi lợn tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương		2020-2021	Cấp tỉnh	Chủ trì
3.	Potential of rodents to be a vector in the transmission of African Swine Fever in two commercial farms in Vietnam with differing biosecurity levels		2021	HTQT	Đồng chủ trì
4.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng tại Tây Nguyên	ĐTĐL.CN-18/18	2018-2020	Nhà nước	Chỉ nhiệm nhánh CN-TY-TS
5.	Ứng dụng TBKT xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm năng suất, chất lượng cao tại huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu		2017-2020	Cấp tỉnh	Tham gia
6.	Áp dụng TBKHKT phục tráng, chọn lọc, nhân giống nhằm bảo tồn nguồn gen phát triển sản xuất giống gà Hồ nguyên chủng trên địa bàn tỉnh		2017-2020	Cấp tỉnh	Tham gia

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
7.	Nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả sản xuất của các cơ sở chăn nuôi lợn bằng việc tự phối trộn các nguồn nguyên liệu thức ăn sẵn có		2017-2018	Cấp tỉnh	Chủ nhiệm
8.	Efficiency of a comprehensive waste treatment system using physically setting tanks and biologically vetiver grass floats at a pig farm in the Red River Delta, Vietnam		2018	HTQT	Tham gia
9.	Assessment and Improvement of welfare quality, productivity, and economic efficiency of broiler and laying chickens indifferent production systems in the Red River Delta, Northern Vietnam		2018-2019	HTQT	Tham gia
10.	Dietary Supplementation with Sesame products in order to improve semen quality of Ho and Dong Tao chickens		2017-2018	HTQT	Tham gia

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....**02**..... sáng chế, giải pháp hữu ích (TBKT)
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật,

thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

TT	Tên tác giả	Tên công trình,	Số hiệu văn bằng,	Tên cơ quan cấp
1.	Vũ Đình Tôn, Đỗ Đức Lực, Nguyễn Thị Phương, Hoàng Ngọc Mai, Nguyễn Hoàng Thịnh, Nguyễn Thị Vinh, Hà Xuân Bộ	Nhóm lợn Landrace mang kiểu gen BB của gen RBP4 và lợn Yorkshire mang kiểu gen CC của gen RNF4 có năng suất sinh sản cao”.	TBKT 01-82:2018/NNPT NT. Số 233/QĐ-CN-GSN ngày 6/6/2018	Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:**04**..... NCS đã hướng dẫn chính và **06** đồng hướng dẫn

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

T T	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Đoàn Phương Thúy	Chọn lọc nâng cao khả năng sinh trưởng và tỷ lệ nạc của lợn đực giống hậu bị Landrace, Yorkshire và Duroc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2016	Chính
2.	Nguyễn Thị Phương Giang	Ảnh hưởng của phương thức chăn nuôi lợn đến chất lượng phúc lợi động vật và năng suất chăn nuôi ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018	Chính
3.	Nguyễn Thị Vinh	Nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire thông qua chọn lọc bằng di truyền phân tử	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018	Chính
4.	Nguyễn Công Oánh	Drèches d'alcool de riz dans l'alimentation du	Đại học Liege (Bỉ)	2020	Đồng hướng

T T	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
		porc : réponses de l'animal et du microbiote intestinal			dẫn
5.	Nguyễn Văn Duy	Caracterisations genetique et phenotypique de deux races de poulets (Gallus gallus) du Vietnam : Les races Ho et Dong Tao	Đại học Liege (Bỉ)	2022	Đồng hướng dẫn

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (2018): Thành tích NCKH xuất sắc 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, 2013-2018.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: 0000-0002-7907-5456

Hồ sơ Google Scholar : Vu Dinh Ton- Trích dẫn của Google Scholar

Chỉ số H- index: 19

Số lượt trích dẫn 1350.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Pháp, tiếng Anh..

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thông thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



Lại Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vu Đình Tôn